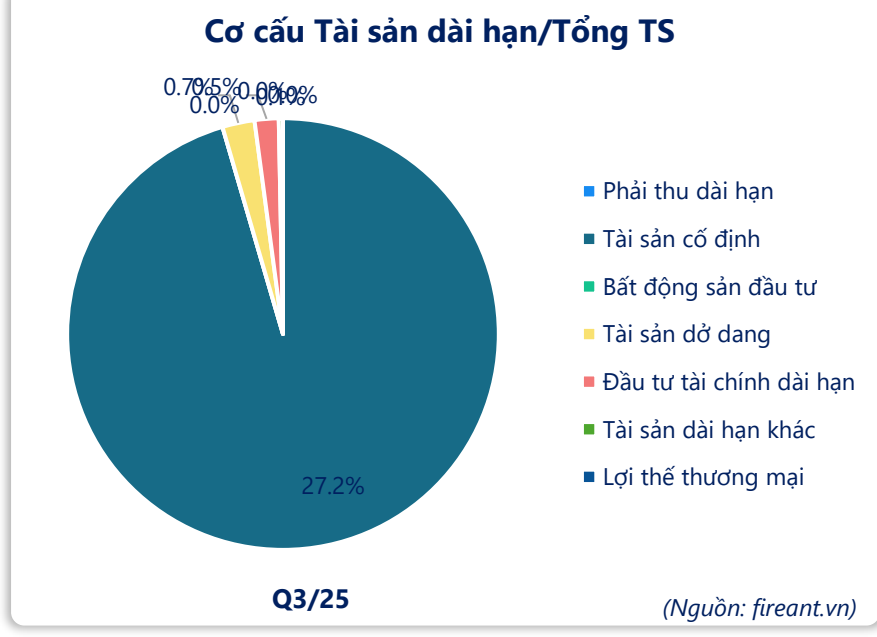
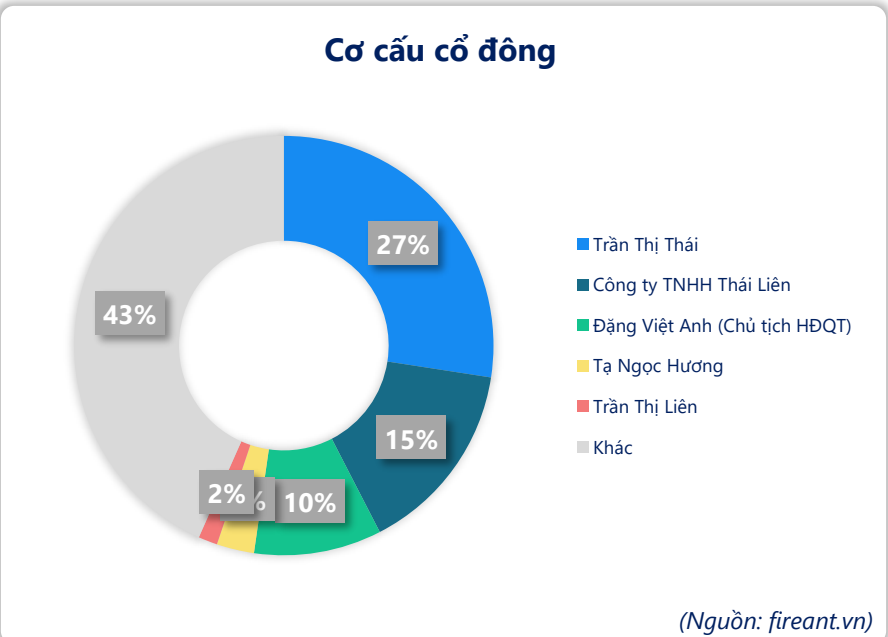
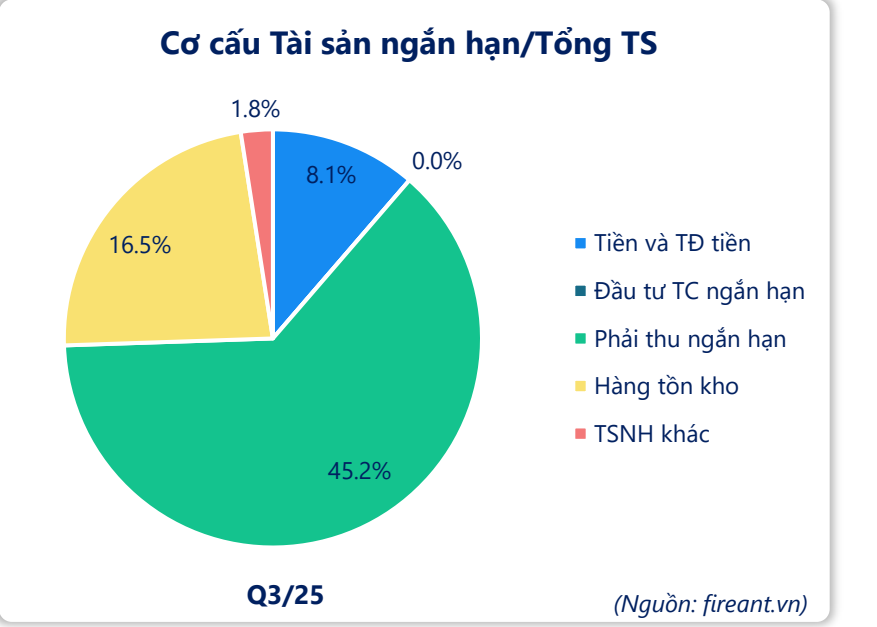
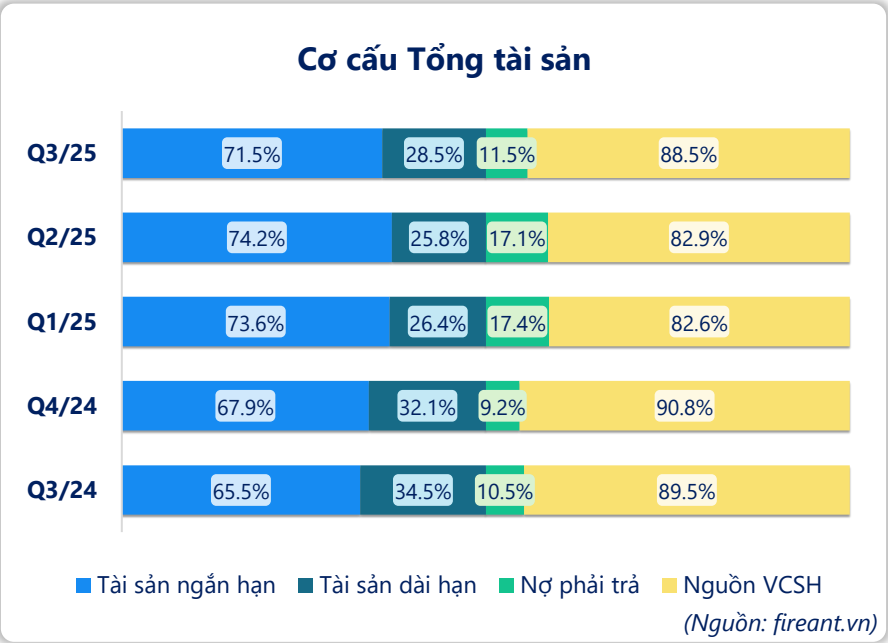
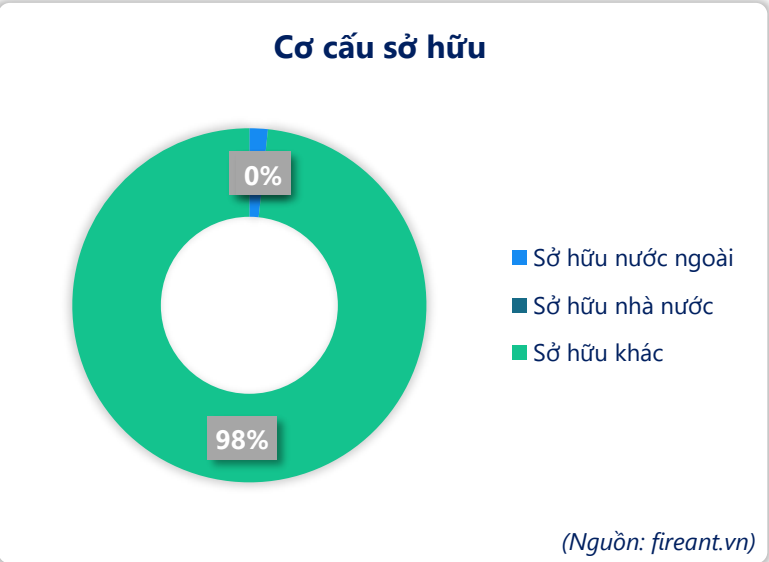
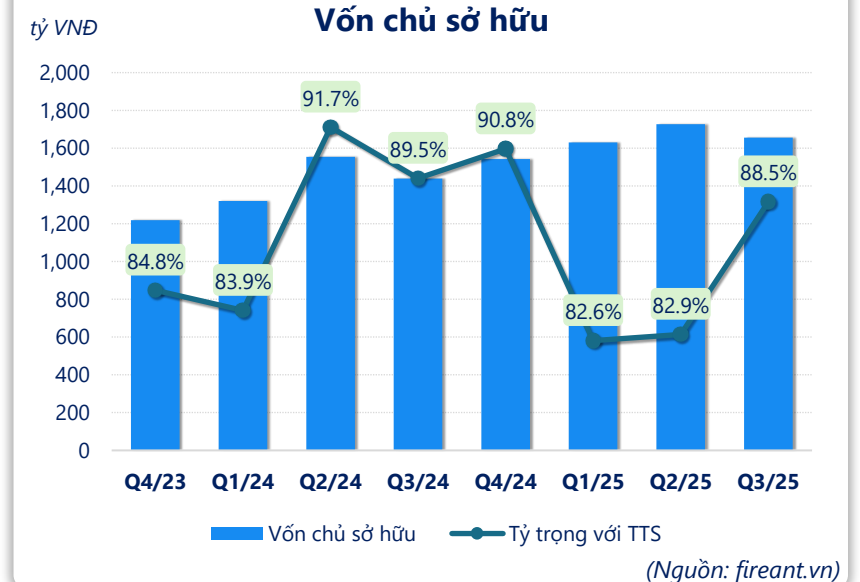
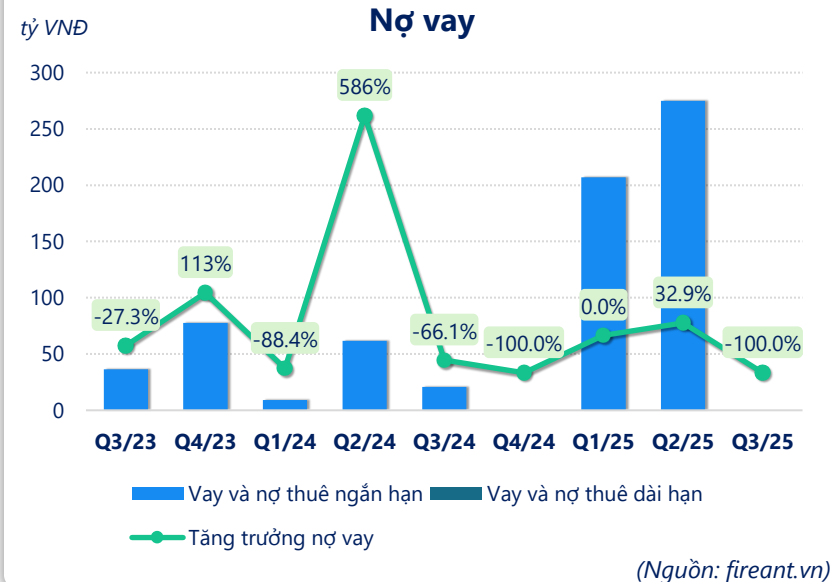
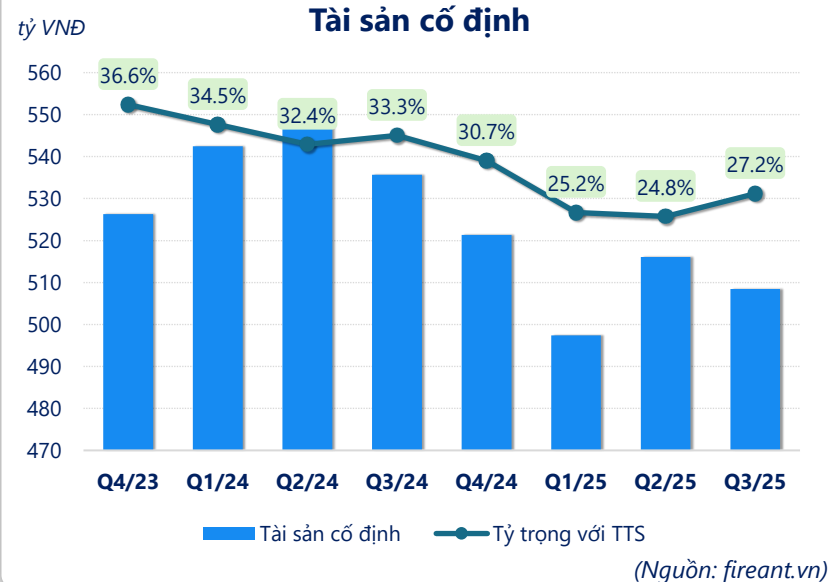
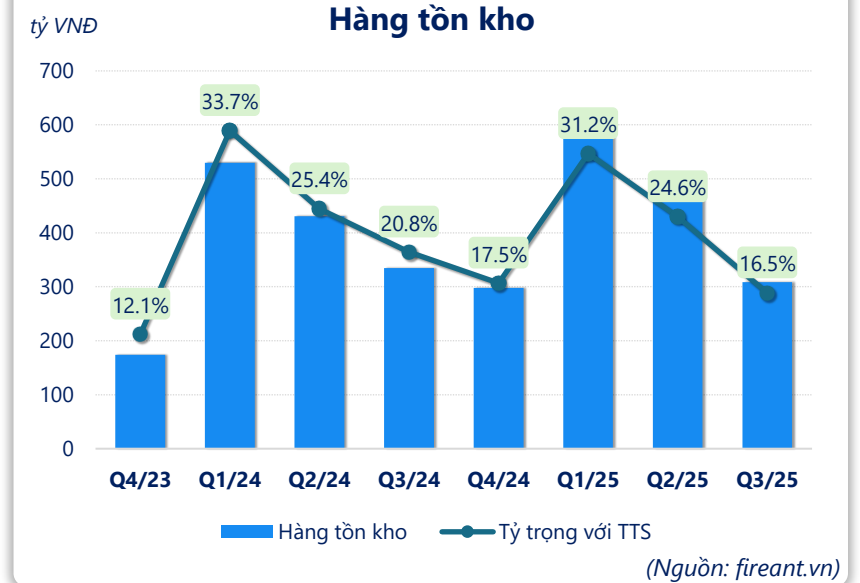
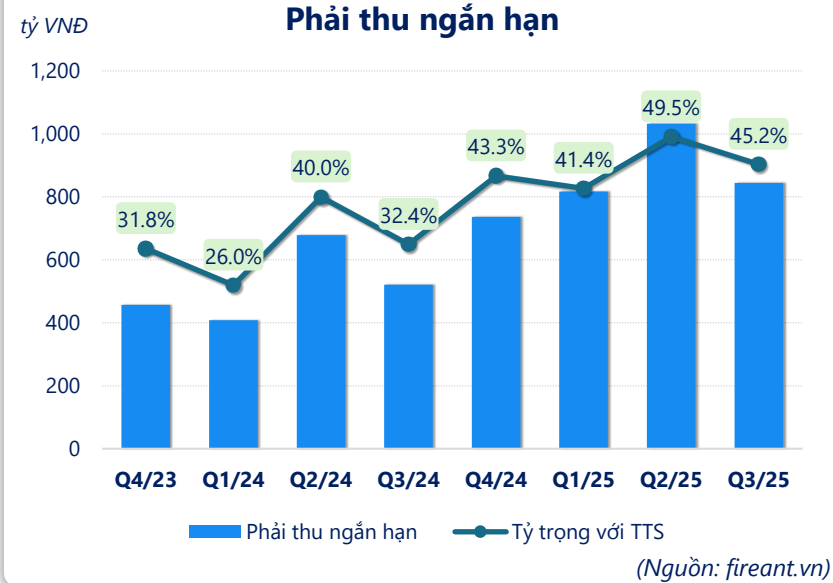
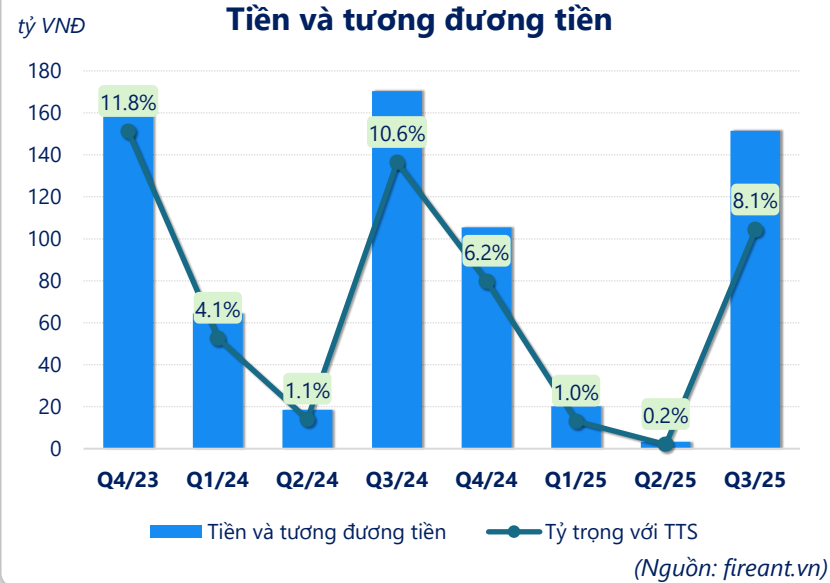
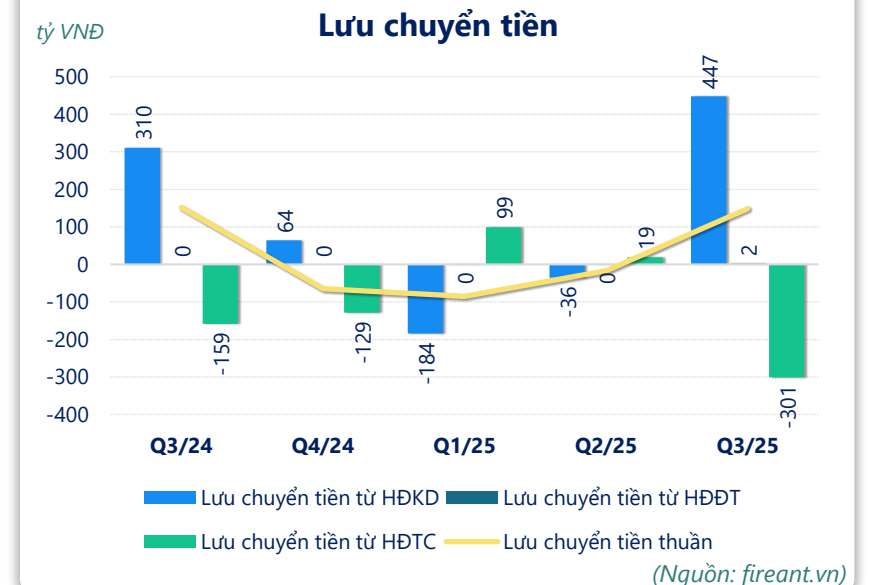
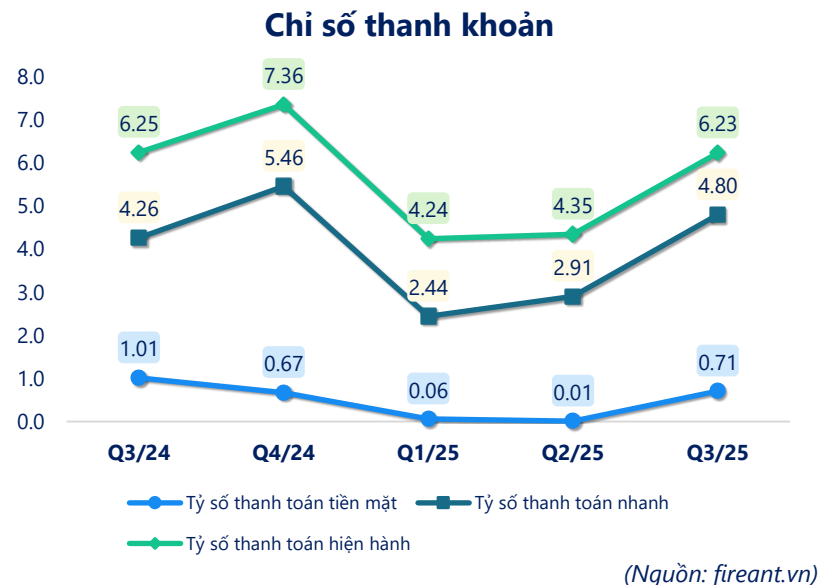
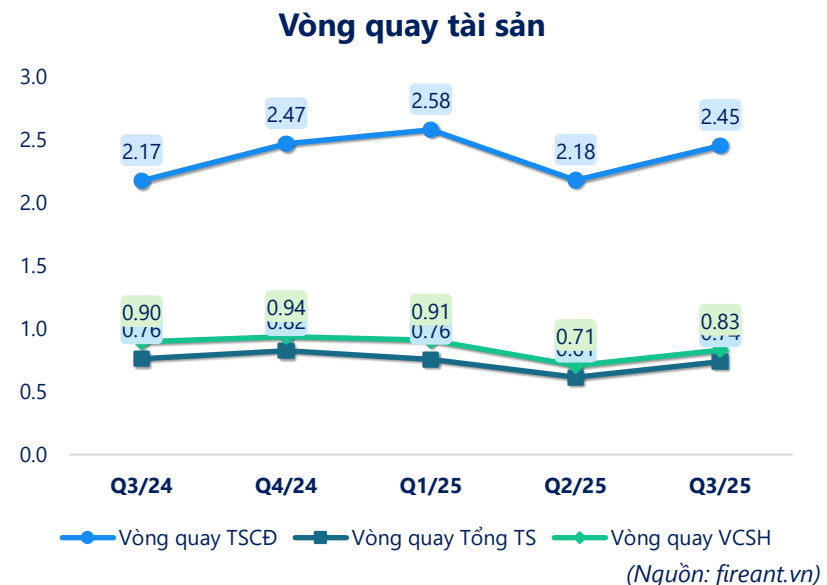
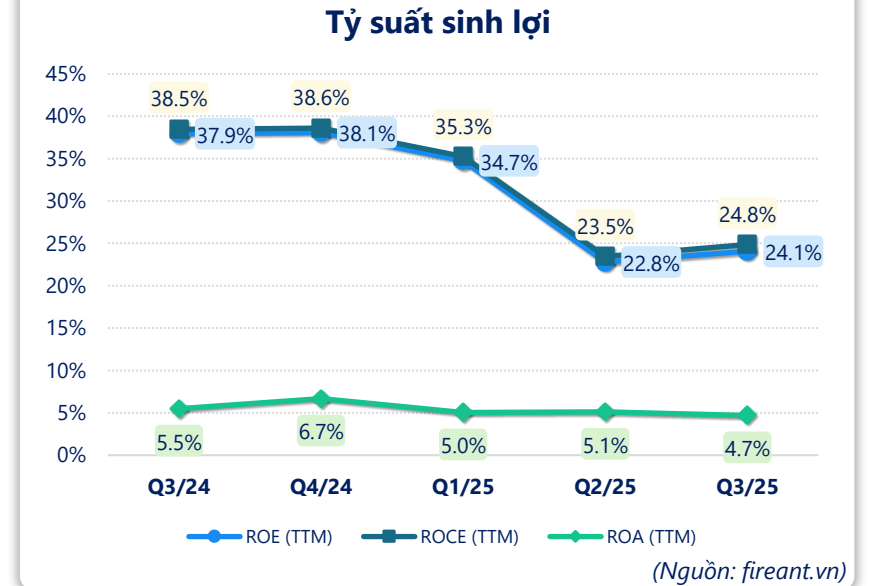
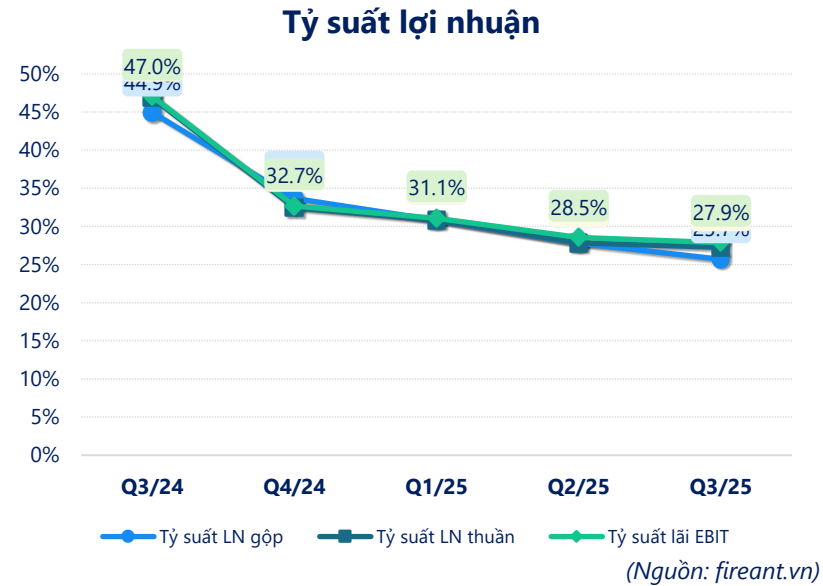
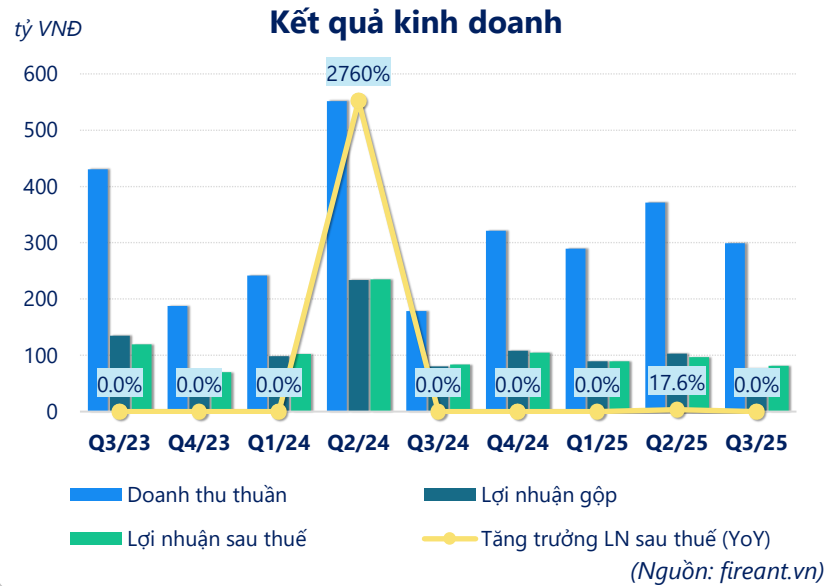


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		192,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		195,368
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		161,363
SL cổ phiếu LH		9,791,945
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,630
% sở hữu nước ngoài		1.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		1,884
P/E		5.1
EPS		37,994

	YTD	1T	3T	6T
SLS	13.5%	10.1%	5.3%	1.3%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,870	1,699	10.0%
Tài sản ngắn hạn	1,337	1,154	15.9%
Tiền và tương đương tiền	152	105	43.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	844	736	14.7%
Hàng tồn kho	308	298	3.5%
Tài sản ngắn hạn khác	33.0	14.8	123%
Tài sản dài hạn	533	545	-2.3%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	508	521	-2.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	12.8	9.46	35.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	9.60	11.6	-17.2%
Tài sản dài hạn khác	1.66	2.95	-43.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	215	157	36.7%
Nợ ngắn hạn	215	157	36.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	8.86	101	-91.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,655	1,543	7.3%
Vốn chủ sở hữu	1,655	1,543	7.3%
Vốn điều lệ	97.9	97.9	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	179	321	290	371	299
Giá vốn hàng bán	98.3	213	200	268	222
Lợi nhuận gộp	80.2	108	89.2	103	76.8
Doanh thu HĐTC	6.21	6.95	9.21	15.7	12.1
Chi phí TC	0.27	0.25	0.73	2.54	1.80
Chi phí lãi vay	0.27	0.25	0.73	2.54	1.80
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.42	0.55	0.68	1.34	0.44
Chi phí QLDN	2.04	10.1	7.76	11.6	5.19
LN thuần từ HĐKD	83.7	104	89.2	103	81.5
Lợi nhuận khác	0.00	0.48	0.05	0.10	0.03
LN trước thuế	83.7	105	89.3	103	81.5
Lợi nhuận sau thuế	83.7	105	89.3	96.5	81.5
LNST của CĐ cty mẹ	83.7	105	89.3	96.5	81.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	310	64.0	-184	-35.6	447
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0.00	-0.14	1.79
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-159	-129	99.1	18.6	-301
Tiền đầu kỳ	18.5	170	105	20.1	3.21
Lưu chuyển tiền thuần	152	-64.9	-85.2	-17.1	148
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	170	105	20.1	3.21	152

(Nguồn: fireant.vn)